



jiǔ yuè
玖月

noun · September

Example Sentences

jiǔ yuè shì qiū jì de kāi shǐ
玖月是秋季的开始。

September is the start of autumn.

xué xiào tōng cháng zài jiǔ yuè kāi xué
学校通常在玖月开学。

Schools usually start in September.

jiǔ yuè de qì hòu liáng shuǎng shì hé wài chū lǚ xíng
玖月的气候凉爽，适合外出旅行。

The weather in September is cool and suitable for traveling.

Trace each character, then write the word on your own.

玖	玖	玖	玖	玖	玖	玖	玖	玖	玖
月	月	月	月	月	月	月			